

Số: 503/QĐ-BVĐKY

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá dịch vụ Khám sức khỏe và dịch vụ Khám tổng quát
tầm soát bệnh, tư vấn sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA YERSIN NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 3321/SYT-NVYD ngày 17/8/2023 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc công bố đủ điều kiện khám sức khỏe và khám sức khỏe lái xe tại Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá dịch vụ khám sức khỏe và Bảng giá dịch vụ khám tổng quát tầm soát bệnh, tư vấn sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang.

Điều 2. Phòng Kế hoạch – tổng hợp, Phòng Tài chính – kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ 01/01/2025 và thay thế cho quyết định số 259/QĐ-BVĐKY ngày 20/08/2024 của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Thuận

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA YERSIN NHA TRANG
(Kèm theo Quyết định số 503/QĐ-BVĐKY ngày 31/12/2024
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang)

(đơn vị tính: đồng)

STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐƠN GIÁ
Khám sức khỏe cho người dưới 18 tuổi		
Gói 1	Khám tổng quát	160.000
Khám sức khỏe cho người trên 18 tuổi		
Gói 2		
1	Khám tổng quát	160.000
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	49.700
3	Tổng phân tích nước tiểu	28.600
4	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	22.400
5	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	22.400
6	Định lượng Creatinin (máu)	22.400
7	Định lượng Glucose [Máu]	22.400
8	Định lượng Urê máu [Máu]	22.400
9	Chụp Xquang ngực thẳng	73.300
	Tổng cộng	423.600
Khám sức khỏe lái xe		
Gói 3		
1	Khám tổng quát	160.000
2	Xét nghiệm ma túy:	
-	Morphin (Heroin)	44.800
-	Codein	44.800
-	Amphetamin	44.800
-	Marijuana (cần sa)	44.800
	Tổng cộng	339.200

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ
KHÁM TỔNG QUÁT TẦM SOÁT BỆNH VÀ TƯ VẤN SỨC KHOẺ
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA YERSIN NHA TRANG

(Kèm theo Quyết định số 503/QĐ-BVĐKY ngày 31/12/2024
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang)

(đơn vị tính: đồng)

STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐƠN GIÁ
	GÓI 01	
1	Khám nội	45.000
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	49.700
3	Tổng phân tích nước tiểu	28.600
4	Định lượng Glucose [Máu]	22.400
5	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	22.400
6	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	22.400
7	Gama GT	20.000
8	Định lượng Creatinin (máu)	22.400
9	Định lượng Urê máu [Máu]	22.400
10	Định lượng Cholesterol	28.000
11	Định lượng Tryglyceride	28.000
12	Định lượng HDL-Cholesterol	28.000
13	Định lượng LDL-Cholesterol	28.000
14	Định lượng Axit Uric (máu)	22.400
15	Chụp Xquang ngực thẳng	73.300
16	Điện tâm đồ	39.900
17	Siêu âm ổ bụng	58.600
	Tổng cộng	561.500
	GÓI 02: DÀNH CHO NAM	
1	Khám tổng quát (Khám nội tổng quát, tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, ngoại khoa)	160.000
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	49.700
3	Tổng phân tích nước tiểu	28.600
4	Định lượng Glucose [Máu]	22.400
5	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	22.400
6	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	22.400
7	Gama GT	20.000
8	Định lượng Creatinin (máu)	22.400

9	Định lượng Urê máu [Máu]	22.400
10	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	22.400
11	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]	22.400
12	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]	22.400
13	Định lượng Cholesterol	28.000
14	Định lượng Tryglyceride	28.000
15	Định lượng HDL-Cholesterol	28.000
16	Định lượng LDL-Cholesterol	28.000
17	Định lượng Axit Uric (máu)	22.400
18	HBsAg test nhanh	58.600
19	HBsAb test nhanh	65.200
20	HCV Ab test nhanh	58.600
21	Chụp Xquang ngực thẳng	73.300
22	Điện tâm đồ	39.900
23	Siêu âm ổ bụng	58.600
24	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	252.300
25	Siêu âm tuyến giáp	58.600
	Tổng cộng	1.237.000
	GÓI 03 DÀNH CHO NỮ	
1	Khám tổng quát (Khám nội tổng quát, tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, ngoại khoa, phụ khoa)	160.000
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	49.700
3	Tổng phân tích nước tiểu	28.600
4	Định lượng Glucose [Máu]	22.400
5	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	22.400
6	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	22.400
7	Gama GT	20.000
8	Định lượng Creatinin (máu)	22.400
9	Định lượng Urê máu [Máu]	22.400
10	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	22.400
11	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]	22.400
12	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]	22.400
13	Định lượng Cholesterol	28.000
14	Định lượng Tryglyceride	28.000
15	Định lượng HDL-Cholesterol	28.000
16	Định lượng LDL-Cholesterol	28.000
17	Định lượng Axit Uric (máu)	22.400
18	HBsAg test nhanh	58.600
19	HBsAb test nhanh	65.200
20	HCV Ab test nhanh	58.600

21	Chụp Xquang ngực thẳng	73.300
22	Điện tâm đồ	39.900
23	Siêu âm ổ bụng, tử cung, buồng trứng	89.300
24	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	252.300
25	Siêu âm tuyến giáp	58.600
26	Siêu âm tuyến vú hai bên	58.600
	Tổng cộng	1.326.300

Lưu ý: Khi bệnh nhân có yêu cầu bổ sung thêm hoặc bớt các dịch vụ kỹ thuật, Bác sĩ tư vấn, bổ sung hoặc bớt dịch vụ kỹ thuật theo yêu cầu của bệnh nhân. Giá thu theo quy định của bệnh viện.